

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 198/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh A**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân A, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số xx, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Xuân P và bà Trần Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 15-8-2017, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 02-01-2019); tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 27-3-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27-3-2020, tổ công tác Công an phường Hạ Long, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 75 đường Trần Thái

Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định phát hiện Lê Xuân A đang điều khiển xe máy BKS:18S8 – xxx có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong tay trái của A 01 gói nhỏ ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (A khai là gói Heroine mua về sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa A cùng những người làm chứng về trụ sở Công an phường Hạ Long, thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của A xe máy BKS:18S8 - xxx.

Bản kết luận giám định số: 378/GĐKTHS ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Xuân A được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, có khối lượng: 0,110 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân A đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27-3-2020, A điều khiển xe máy BKS: 18S8 - xxx đi từ nhà đến khu vực trong ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói heroine với giá 100.000 đồng. A cầm gói heroine trong tay trái và điều khiển xe đi ra đến khu vực đầu ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Xuân A và xe máy BKS: 18S8 -xxx đã tạm giữ của A, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKSTPNĐ ngày 27-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Lê Xuân A tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Xuân A về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân A từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. *Về tội danh*: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27-3-2020, Lê Xuân A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,110 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực đầu ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Xuân A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Lê Xuân A có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt*:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 378/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Lê Xuân A 24 (hai mươi tư) tháng tù.
 - Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-3-2020.
2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 378/GĐKTHS.
 - (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).
3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Xuân A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh